

Bản án số: 23/2018/DSST
Ngày 25/10/2018
“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký phiên tòa: Cô Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST- TCDS ngày 23 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và “*Mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX - ST ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường XB, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện của nguyên đơn: Anh Thiêm Diên Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: BTX, phường Xb, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp ST, xã ST, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018 của chị Châu Thị L và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Phan Thị H thanh toán số tiền 600.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 28/01/2016, số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn 60 ngày; ngày 05/02/2016, số tiền 50.000.000 đồng theo Phiếu chi cùng ngày; ngày 06/02/2016, số tiền 100.000.000 đồng và ngày 05/03/2016, số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Các khoản vay nói trên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng đã thanh toán được 48.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 22/06/2016 và ngày 07/08/2016 nguyên đơn bán cho bị đơn 02 xe cát, trị giá 9.574.000 đồng. Khoản tiền này bị đơn chưa thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tài liệu, chứng cứ thu thập là Lời khai của bị đơn chị Phan Thị H thừa nhận có vay số tiền vay nói trên nhưng cho rằng, số tiền 50.000.000 đồng theo Phiếu chi ngày 05/02/2016 chỉ ký tên mình nhưng không nhận tiền từ nguyên đơn. Đối với việc mua hai xe cát vào ngày 22/06/2016 và ngày 07/08/2016 không thanh toán vì đồ sai địa điểm.

Quá trình thực hiện hợp đồng đã thanh toán được 48.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Châu Thị L. Buộc bị đơn, chị Phan Thị H thanh toán cho nguyên đơn, chị Châu Thị L số tiền 772.688.900 đồng trong đó, nợ gốc 600.000.000 đồng, lãi 172.631.250 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa 9.574.000 đồng và khoản lãi phát sinh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị H phải nộp 34.905.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Châu Thị L 21.255.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 04/4/2018 chị Châu Thị L (gọi là nguyên đơn) có đơn yêu cầu chị Phan Thị H (gọi là bị đơn) thanh toán số tiền đã vay còn thiếu. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được xác định loại việc tranh chấp dân sự, về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Chị Phan Thị H địa chỉ cư trú ấp ST, xã ST, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Châu Thị L vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh Thiêm Diên Th đại diện là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Phan Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa 9.574.000 đồng và khoản lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về số tiền nợ gốc:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu tiền 600.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, tài liệu, chứng cứ thu thập xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền nói trên thể hiện bằng các chứng cứ được nguyên đơn nộp ngày 05/7/2018 trong đó nội dung thể hiện số tiền vay nhiều lần 600.000.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai lúc 08 giờ 50 ngày 16/11/2017 tại Công an thị xã Long Khánh thì bị đơn thừa nhận có vay tiền nguyên đơn số tiền nói trên. Tuy nhiên, đối với số tiền 50.000.000 đồng theo Phiếu chi lập ngày 05/02/2016, bị đơn cho rằng có ký nhận nhưng trên thực tế không nhận tiền vay của nguyên đơn mà không đưa ra chứng cứ chứng minh. Như vậy, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất:

Quá trình giải quyết vụ án cho thấy các giấy vay tuy không thỏa thuận về lãi suất vay nhưng được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận lãi suất hàng tháng 3%. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi với mức lãi không vượt quá 150% mức lãi suất cơ của số tiền gồm: 1) 300.000.000 đồng (từ ngày 28/01/2016 đến ngày 25/10/2018); 2) 50.000.000 đồng (từ ngày 05/02/2016 đến ngày 25/10/2018); 3) 150.000.000 đồng (từ ngày 05/3/2016 đến ngày 25/10/2018) và 4) 100.000.000 đồng (từ ngày 06/4/2016 đến ngày 25/10/2018).

Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9,0%/năm.

Như vậy, từ ngày 28/01/2016 đến ngày 25/10/2018 tương ứng với số tiền là 1) 300.000.000 đồng là 112.725.000 đồng ($300.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% \times 1.002 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 112.725.000 \text{ đồng}$); 2) ngày 05/02/2016 đến ngày 25/10/2018 số tiền 50.000.000 là 18.637.500 đồng ($50.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% \times 994 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 18.637.500 \text{ đồng}$); 3) ngày 05/3/2016 đến ngày 25/10/2018 số tiền 150.000.000 đồng là 54.281.250 đồng ($150.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% \times 965 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 54.281.250 \text{ đồng}$) và 4) ngày 06/4/2016 đến ngày 25/10/2018 số tiền 100.000.000 đồng là 34.987.500 đồng ($100.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% \times 933 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 34.987.500 \text{ đồng}$).

Do đó, bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi là 820.631.250 đồng trong đó, số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng chưa thanh toán và 220.631.250 đồng tiền lãi phát sinh. Bị đơn đã trả 48.000.000 đồng tiền lãi cho nguyên đơn nên tiếp tục thanh toán số tiền còn lại là 772.631.250 đồng.

[4.3] Đối với hợp đồng mua bán hàng hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa 9.574.000 đồng và khoản lãi phát sinh nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm về tranh chấp dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 34.905.250 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, 473, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Châu Thị L.

Buộc bị đơn, chị Phan Thị H thanh toán cho nguyên đơn, chị Châu Thị L số tiền 772.631.250 đồng. Trong đó, nợ gốc 600.000.000 đồng, lãi 172.631.250 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa 9.574.000 đồng và khoản lãi phát sinh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị H phải nộp 34.905.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả, chị Châu Thị L 21.255.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền số 008387 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh).

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. bị đơn tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN (1);
- VKS cùng cấp (2);
- THADSTXLK (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THỦY

